

Tham Luận

Đi và Về

Vu Lan
NGUYỄN MẠNH ĐIỀM

Khi nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn phê bình cốt truyện “Gặp Gỡ Cuối Năm” của Nhật Tiến là thiếu chất “người” thì ông đã bàn đến vấn đề hiện thực trong văn chương Nhật Tiến. Một Đại Tá cộng sản muốn đi thăm người em ở trong một trại tù cải tạo. Mặc dù đã nhiều lần bị người em từ chối cuộc thăm viếng, người anh Đại tá vẫn nài nỉ đi thăm cho được. Và khi vào thăm được người em, qua câu chuyện trao đổi, người anh Đại tá trao cho người em một khẩu súng và bảo người em hãy bắn anh ta đi. Ngọc Ngạn cho rằng làm gì có một đảng viên Cộng sản với quân hàm Đại tá lại đi thăm một Sĩ quan “ngụy” trong thực tế Việt Nam sau khi Cộng sản chiếm đoạt miền Nam. Đó là một tình cảm kiểu

tư bản mà người ta không thấy ở nơi người Cộng sản khi họ vào miền Nam. Nói cách khác tâm lý nhân vật ở đây không phản ánh trung thực con người cán bộ Cộng sản mà nhân dân miền Nam đã chứng kiến. Nhật Tiến như thế đã rời bỏ quan điểm hiện thực để phát họa nên một mẫu người Cộng sản có tình cảm gia đình để nói rằng người Cộng sản không nhất thiết là một mẫu người không có tình cảm gia đình. Đó là quyền của tác giả khi xây dựng cốt chuyện, bóc trần một thực tại xã hội để nói lên sự chống đối hoặc là mô tả một mẫu người lý tưởng mà xã hội phải có trong cái hoài bão của họ muốn xây dựng một hình thái xã hội nào đó.

Cho đến ngày nay khuynh hướng hiện thực (realism) trong văn chương vẫn là vũ khí sắc bén của văn sĩ để nói lên sự chống đối của mình đối với thực tại xã hội đương thời.

Ngược với khuynh hướng này trong văn chương là khuynh hướng duy tâm (idealism), nó nhằm xây dựng một hình thái xã hội lý tưởng mà những thực tại xã hội chỉ là một hiện tượng. Lý tưởng đó tự nó tồn tại một cách độc lập. Như vậy, khi nói rằng cốt chuyện thiếu chất người vì tác phong của tên Đại tá Cộng sản là giả tạo trong cái xã hội Việt Nam hiện tại thì Nhật Tiến có thể biện minh rằng ông không quan tâm đến hiện thực xã hội - vì đó là hiện tượng - mà phải đứng trên quan điểm duy tâm bằng cách uốn nắn tác phong tư tưởng của nhân vật để phù hợp với một xã hội lý tưởng mà ông nghĩ là phải có trong tương lai. Một bên thì muốn

phải nói lên những thực tại tiêu cực của xã hội Việt nam để bài bác cái hình thái xã hội Cộng sản, một bên thì muốn xây dựng một xã hội lý tưởng từ cái thực tế tiêu cực đó.

Thật vậy, Nhật Tiến đã nói lên cái thực tại xã hội Cộng sản Việt Nam sau 1975 trong cuốn “Mồ Hôi Của Đá”. Nếu đọc “Mồ Hôi Của Đá” thì ta thấy một Nhật Tiến hoàn toàn khác và có lẽ Nguyễn Ngọc Ngạn sẽ hài lòng ít nhất về phương diện hiện thực. Vì ở “Mồ Hôi Của Đá” tâm lý, tác phong các nhân vật từ chủ nhà in Hồng Phát (tư sản dân tộc) cho đến nhân vật Sáu Thu (Bí thư công đoàn) đã thể hiện đúng cái không khí xã hội Cộng sản Việt Nam ở miền Nam sau 75. Nếu những ai còn ở lại Việt Nam sau 75 sẽ nhận thấy điều đó, Nhật Tiến đã khởi sự viết “Mồ Hôi Của Đá” tại trại tị nạn Songkha ở Thái Lan sau một chuyến vượt biên thành công.

Với “Mồ Hôi Của Đá” Nhật Tiến có lẽ đã gửi gắm hoài bão của mình qua nhân vật Nguyệt. Một cô gái duyên dáng, sinh viên văn khoa. Sau 75, Nguyệt tham gia Cách mạng tích cực tại nhà in Hồng Phát được kết nạp và trở thành Bí thư chi đoàn cơ sở. Sau một thời gian sinh hoạt hăng say vì “cách mạng”, Nguyệt bắt đầu nhận thức được những sa đoạ, tệ đoan của chế độ mà nó thay thế. Và chính Nguyệt đã là nạn nhân của các tệ đoan đó sau khi đã bị thất tiết với tên Sáu Thu do tên Hồng (mà trước đây là chủ nhà in) chủ mưu để lấy công với Cách mạng! Buồn nôn trong cái thực tại xã hội này,

Nguyệt quyết định ra đi để làm lại từ đầu. Nàng nhờ sự chỉ dẫn của Năm Tỏa (Cố vấn công đoàn cơ sở) không phải để vượt biên mà nàng vẫn cho là biện pháp cuối cùng mà là để ra bưng để bắt đầu một cuộc đấu tranh mới. Nguyệt lý luận: *"Bây giờ vấn đề không phải là tiếc nuối (dĩ vãng) nữa mà là một cuộc đấu tranh mới để đổi thay cái tồi tệ đang có, đang tồn tại. Căn bản của cuộc đấu tranh này không phải ở viện trợ bên ngoài, cũng không phải là sự tuyển mộ vũ khí, đạn dược để xây dựng một guồng máy chiến tranh khác, mặc dầu bạo lực cũng là một yếu tố khác của cuộc đấu tranh".* Và *"... Một khi toàn thể mọi người đều nhìn ra được con đường sẽ phải đi tới thì chẳng một thiếu sót nào dù có sử dụng bạo lực đến đâu cũng không thể đàn áp được cơn sóng triều dâng sẽ ulla tới làm đổi thay toàn bộ lịch sử. Đó mới là sức mạnh chính thống của toàn thể dân tộc ... Không phân biệt xuất xứ của họ đến từ bên này hay bên kia".*

Sự ra đi của Nguyệt chỉ là tạm thời để khi kết hợp được sức mạnh chính thống của dân tộc sẽ trở về thành thay đổi cái "não trạng" của chế độ. Chính trên quan điểm dân tộc này mà Nhật Tiến khi trả lời trong cuộc phỏng vấn đăng trên Thời Báo, ông đã nói rằng thành thật ông không còn phân biệt ranh giới giữa Quốc, Cộng nữa. Và ở một đoạn khác ông nói: *Bây giờ (ở Việt Nam) vấn đề không còn là Cộng sản hay không Cộng sản vì Cộng sản đã đi về phía Mafia quyền lực mà vấn đề là giặc ngu dốt,*

giặc nghèo, đói. Chính đó cũng là nhận thức của Nguyệt khi nàng nói: "Quê hương của chúng ta chỉ có thể đổi thay toàn diện khi đại đa số con người lột xác toàn diện, lột xác ra khỏi sự ngu dốt, thiển cận, lột xác ra khỏi sự thờ ơ, ỳ lì, thụ động ... Khi đó quê hương sẽ đứng trước một vận hội mới".

Làm thế nào để thực thi công việc lột xác đó? Nhân vật Hoàng (một cán bộ miền Bắc được phái vào Nam để nghiên cứu về vai trò người phụ nữ giải phóng) đã phát biểu: *lột xác bằng con đường văn hóa, cả trong nước lẫn ngoài nước ... văn hóa đó phải có một hướng đi dựa trên hoàn cảnh mới, tâm thức mới để phù hợp với những thay đổi mới về phía quần chúng chứ không phải về phía lãnh đạo ...* Và sau khi cái hàng rào ngăn cách giữa "Cách mạng" và "Ngụy" đã được quần chúng mặc nhiên gỡ bỏ ...

Có lẽ không có nhân vật nào thể hiện rõ cái tư tưởng của Nhật Tiến về viễn tượng xây dựng một xã hội Việt Nam mới bằng Hoàng khi ông nói: *"Con đường tiến lên XHCN là con đường bế tắc đem lại đau thương nghèo khó, điều tàn hơn là xây dựng một xã hội ấm no hạnh phúc. Và nhận thức này - cũng theo Hoàng - không phải là quay về phục hồi một miền Nam bất công, thối nát cũ".* Và *"Nhận thức này cần đến những nhân tố tác động, để hình thành một lực lượng mới, trong đó thống hợp được mọi thành phần không phân biệt miền Nam hay miền Bắc, quần chúng hay cán bộ, đoàn viên, qu*

khứ chính trị là "Ngụy quyền" hay "Cách mạng" miễn là cũng chung một nhận thức". Đó là một trong nhiều khía cạnh của tâm trạng của Hoàng *"Khi xách khăn gói vào Nam".* Và tôi nghĩ đó cũng là tâm trạng của Nhật Tiến khi lên đường vượt biên.

Như vậy, Nhật Tiến đã đặt cho mình một sứ mạng khi vượt biên, cũng như Nguyệt có sứ mạng ra bưng để học tập đường lối mới để trở về thành xây dựng một xã hội mới không phân biệt màu sắc chính trị bằng cách thay đổi não trạng của mọi người trong lúc vẫn sử dụng súng ống và quân đội đang phục vụ "dưới cờ". Đó là những đường lối mà Năm Tỏa (Cố vấn công đoàn cơ sở) đã vạch ra cho Nguyệt. Và Năm Tỏa còn nói: *"Chúng ta không độc tôn, không phủ nhận những phương thức quang phục quê hương khác. Trước một cảnh hoang tàn đổ nát, ai góp được phần nào thì cứ đóng góp, giản dị có vậy thôi".*

Khi vượt biên Nhật Tiến đã bỏ lại "Thềm Hoang" (giải thưởng văn chương toàn quốc 1962) và ra đi với "Mồ Hôi Cửa Đá" để tự đặt cho mình một sứ mạng - bằng con đường văn hóa - trở về xây dựng một xã hội mới trên cơ sở của một khuynh hướng dân tộc mới, rộng rãi hơn vì nó bao gồm người của mọi phía. Bởi vì chế độ Cộng sản hiện nay cũng thối nát, tham nhũng như chế độ Cũ thì theo Nhật Tiến còn gì để phân biệt Quốc Cộng. Cho nên phải thành hình một lực lượng mới gồm tất cả những kẻ bị áp bức bóc lột hiện nay và trước kia, đó mới

là dân tộc đích thực. Nhận thức này cũng chẳng khác gì cái “chủ thuyết dân tộc” của nhóm Trần Văn Ân, Bùi Duy Tâm hiện nay.

Như vậy thì có đến 3 thứ dân tộc hay là 3 chủ thuyết dân tộc! Vì miền Bắc XHCN ngay từ đầu họ cũng nói vì dân tộc mà chiến đấu, và miền Nam Cộng Hòa cũng là bảo vệ truyền thống dân tộc để chống lại Cộng sản. Và bây giờ là một khuynh hướng dân tộc rộng rãi hơn, đích thực hơn bao gồm đại đa số quần chúng bị áp bức bóc lột ở cả 2 miền không phân biệt từ đâu đến, không phân biệt màu sắc chính trị, ý thức hệ mà tôi tạm gọi là dân tộc tổng hợp.

Người Cán bộ Cộng sản vẫn biện minh rằng đúng về hiện tượng khác về bản chất khi đề cập đến những tệ đoan hiện nay cũng giống như những tệ đoan của xã hội miền Nam trước 75 ý nói rằng bản chất nhà nước XNCH không phân biệt giai cấp, không có bóc lột v.v. mà tệ đoan là chỉ ở một số Cán bộ biến chất. Còn bản chất của chế độ miền Nam là áp bức, bóc lột. Nghĩa là người Cộng sản cho rằng ở chế độ miền Nam hiện tượng và bản chất là một, còn miền Bắc XNCH hai điều đó khác nhau. Và cái khuynh hướng dân tộc tổng hợp ở hải ngoại hiện nay đã rơi vào cái lý luận của Cộng sản là một lý luận tùy tiện và tuyệt đối, khởi điểm của độc tài chuyên chế (despotism) mà người Cộng sản gọi là chuyên chính vô sản. Và bởi vì hiện tượng và bản chất là một nên người ta thần nhiên hủy bỏ Quốc Ca Miền Nam mà bao nhiêu năm là một biểu tượng

của chiến đấu chống Cộng!

Ngót 10 năm lưu lạc trên đất người, cái hành trang văn hóa của Nhật Tiến như đã phát họa trong “Mồ Hôi Của Đá” đã vô tình rơi vào chủ nghĩa “chung chung” (nói theo kiểu Cộng sản) của khuynh hướng dân tộc tổng hợp, chính các khuynh hướng dân tộc này đã cho phép ông xóa bỏ lần ranh Quốc Cộng để thành hình một “tâm thức mới”.

Đồng ý là con đường văn hóa là một con đường cần thiết để lột xác toàn diện. Nhưng mà lột xác ai? Thực tế thì Việt Nam bây giờ là một nước từ Nam Quan cho đến Cà Mau. Quần chúng Việt Nam là một, nhưng cái ranh giới ý thức hệ vẫn còn. Lột xác ra khỏi những ngu dốt, thiển cận, thiên kiến v.v. của quần chúng Việt Nam chăng? Điều đó là thừa. Vì cuộc sống của người dân Việt trong nước hiện tại tự nó là một sự lột xác rồi. Hiện thực của cuộc sống ấy - hiện thực XHCN - là đề tài cho phong trào văn chương phản kháng, chứ không phải là văn chương phản kháng tạo ra hiện thực XHCN. Do đó mà Chu Tấn nhận định rằng cái gọi là văn chương phản kháng chưa có (hoặc cần có?) một ý thức phản kháng. Cuộc sống lầm than hiện tại của người dân Việt trong nước đã nói lên tất cả, nó là một hủy thể hoàn toàn và tuyệt đối của XHCN Việt Nam. Nó không cần lột xác vì chính nó cần để cho người khác lột xác. Đó là cán bộ lãnh đạo của nhà nước Việt Nam hiện tại. Họ phải lột xác ra khỏi những thiên kiến, những thiên cận của giáo điều

Mác-xít. Đó là những người Việt Nam ở hải ngoại. Họ phải lột xác ra khỏi những lập luận chống Cộng ấu trĩ như nhận xét của Hoàng trong “Mồ Hôi Của Đá”: *Hoàng lấy làm tiếc rằng chưa có mấy ai ở miền Nam những người mà chàng đã tiếp xúc đánh được Cộng sản trúng khía cả. Dấu dẫu cũng chỉ là than van bị mất mát, những lời chửi bới “Nam nhận họ, Bắc nhận hàng” ... Cán bộ nghèo, ngu dốt, bộ đội rừng đen mã tấu v.v.”*

Hành trang văn hóa của Nhật Tiến sẽ thiếu sót nhiều và không làm nổi sứ mạng của nó nếu cứ mang các chủ nghĩa chung chung của chủ thuyết dân tộc (tổng hợp) mà trong sự phân tách cuối cùng nó có động lực của chủ nghĩa cơ hội. Như Cán bộ Hoàng đã nói *“không có mấy ai đánh được Cộng sản trúng khía cả”*. Chính vì vậy mà miền Nam bị cưỡng chiếm, và trước đó phe quốc gia thất trận Điện Biên Phủ, cũng như Tướng Giới Thạch phải chạy qua Đài Loan v.v.

Trận tuyến văn hóa thật là khó hăn vì ngay từ buổi phôi thai của Cộng sản, nhờ những chiêu bài “dân tộc” tiến hành chiến tranh nhân dân, chiến tranh giải phóng dân tộc để sau đó thiết lập XHCN. Những văn nghệ sĩ Việt Nam trước đây đã bị lôi cuốn vào cơn lốc giải phóng đã không có thì giờ để tấn công vào thành trì chủ nghĩa Mác trên phương diện hiện thực - vì trong thời kỳ phôi thai chưa có hiện thực XHCN - cũng như trên phương diện lý thuyết. Cho đến ngày nay chúng ta, người Việt, chưa có một mặt trận

văn hóa chống Cộng theo đúng nghĩa của nó nên chỉ tập trung vào việc chửi bới ấu trĩ và do đó không ai đánh Cộng sản trúng khía cả.

Nếu không đánh Cộng sản trúng khía mà bây giờ chủ trương một khuynh hướng dân tộc không phân biệt ý thức hệ thì con đường văn hóa đó, và cũng là con đường của Nhật Tiến, đã mặc nhiên chấp nhận ý thức hệ Mác-xít bằng cách không đề cập đến nó.

Và người ta không thể phân biệt đâu là khía cạnh phi dân tộc, phi nhân bản của XHCN. Chưa bao giờ đánh Cộng sản trúng khía, chưa có một mặt trận văn hóa chống Cộng mà xóa bỏ ranh giới Quốc Cộng thì đó là bỏ cuộc. Vấn đề không giản dị như Nhật Tiến tưởng đã đánh gục chủ nghĩa Cộng sản bằng cách tuyên bố là Cộng sản Việt Nam bây giờ tiến về phía Mafia quyền lực! Mao Trạch Đông đã nói chính quyền ở trên đầu súng. Với một phương châm như thế thì làm sao Cán bộ Năm Tỏa có thể nói, mà không khỏi dỗi lòng, khi ông quan niệm rằng thay đổi náo trạng của mọi người mà vẫn giữ những phương tiện của chính quyền hiện có (súng đạn và quân đội). Đó có nghĩa là chủ thuyết dân tộc sẽ xây dựng một xã hội mới cho dân tộc (cả hai miền) khỏi làm than dựa trên cơ cấu xã hội hiện có. XHCN vẫn tốt, sai là ở lãnh đạo (leadership), sai chỉ là hiện tượng. Ở điểm này Nhật Tiến đã bắt gặp Dương Thu Hương và Bùi Tín; dù với những tệ đoan của nó họ vẫn tin vào lý tưởng XHCN. Đây mới là nhiệm vụ của người làm văn hóa: trước

khi có thể xóa bỏ ranh giới Quốc Cộng, văn hóa phải chỉ rõ và phân tách - trong viễn tượng tạo một tâm thức mới - vì sao lý tưởng XHCN đã trở thành một chế độ bất nhân. Vì sao nó không thực hiện được cứu cánh nhân bản nó tự đề ra. Kể từ Cách mạng Bolchevik cho đến ngày nay. Vì sao những cuộc Cách mạng vô sản đó khởi đầu từ Liên Xô đã mang một mầm tự hủy, theo cái nghĩa nó không thể tồn tại ngoài sự khủng bố trắng (terreur blanche). Và tại sao những gì Marx tiên đoán sẽ xảy ra trong xã hội tư bản lại đang xảy ra trong xã hội XHCN? Duy vật biện chứng pháp là một khí cụ phân tách rất sắc bén, những biến cố xã hội không riêng gì cho xã hội tư bản mà luôn cả XHCS. Người Cộng sản chỉ biết nhìn các xã hội khác trên quan điểm biện chứng mà khi phê phán chính họ thì họ hoàn toàn có quan điểm phản biện chứng, một thứ duy tâm hẹp hòi thiển cận (mà họ không biết) chính là để bảo vệ một cơ cấu xã hội phi nhân đã đem lại cho nhiều quyền lợi của giai cấp thống trị. Họ trở thành nô lệ cho chế độ của họ (không muốn thay đổi) để có thể vĩnh viễn làm chủ nhân của quần chúng. Lãnh đạo cộng sản là nạn nhân của chính họ dù họ muốn thay đổi cũng không được vì những điều kiện khách quan của xã hội (nghèo, chậm tiến) mà trong đó CMVS đã phát sinh.

Như vậy thì ranh giới Quốc Cộng vẫn còn và nó phải còn vì người CSVN muốn nó phải còn để họ có lý do tồn tại. Không những nó còn trong tư

tưởng, trong tác phong, nó đang còn một cách gay gắt trong cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay, trong tương quan sản xuất XHCN. Nó còn gay gắt và ngột ngạt hơn trước 75 bởi vì người miền Nam hiện nay phải sống và thở cái tương quan sản xuất ấy. Ngày trước chỉ nghe Cộng sản tuyên truyền mà thôi.

Con đường văn hóa còn chông gai lắm, ta không thể kết hợp được một khuynh hướng dân tộc đích thực, không thành lập được một lực lượng nào hết nếu không có một con đường, văn hóa đích thực để “đánh trúng khía của Cộng sản” không những để lột xác người Cộng sản trong nước hoặc ngoài nước ra khỏi những lập luận kinh điển Mác-xít của họ mà lột xác chúng ta ra khỏi những phê bình, chỉ trích Cộng sản một cách thiển cận, ấu trĩ từ trước đến nay. Không có một con đường văn hóa đích thực này thì mọi chỉ trích Cộng sản chỉ giúp cho họ càng tin vào cái Kinh điển Mác-xít sai lầm của họ.

Tham nhũng ở Việt Nam hiện tại là công khai hợp pháp của một cơ chế xã hội tồn tại bằng khủng bố (đó là lệ phí). Một cơ chế CMVS thoát thai từ một nước chậm tiến kể từ Liên Xô. Nó là hủy thể (negation) của chủ nghĩa Marx. Nếu ta xây dựng văn hóa người Việt hải ngoại mà không chú ý đến các mầm tự hủy đó để khích bác toàn bộ hệ thống Marx thì sự trở về của Nhật Tiến cũng như của Trần Văn Ân và Bùi D. Tâm chỉ là sự trở về “vớ bèn kia”. Và dưới con mắt của người Cộng sản thì đó

vẫn là sự trở về của kẻ thù của giai cấp (vô sản), trong cái gọi là xóa bỏ hận thù, xóa bỏ ranh giới. Ta muốn xóa bỏ hận thù, ta muốn xóa bỏ ranh giới Quốc Cộng trong một chủ thuyết dân tộc nào đó, nhưng người Cộng sản đã xóa bỏ chưa vì những điều đó không đề cập đến trong kinh điển Mác-xít.

Như vậy mọi sự trở về mà không trước hết xây dựng một văn hóa hải ngoại trên cơ sở phủ định chủ nghĩa Mác “để đánh trúng khía của Cộng sản” thì những sự trở về đó tất phải mang một mặc cảm bỏ cuộc vì vọng tưởng, vì dối lòng. Và trở về với các chiêu bài xóa bỏ hận thù, xóa bỏ ranh giới ý thức hệ, trong một chủ thuyết dân tộc nào đó chỉ có tác dụng kéo dài sự lầm than của người Việt trong nước XHCN và tô đậm thêm cái tủi hờn của người Việt lưu vong hải ngoại!

Một văn hóa đích thực phải là một văn hóa biết lựa chọn, dần thân nhất là trong thời đại chúng ta đang sống. Một thời đại mà mọi sự việc xảy ra trong xã hội từ mỗi suy tư cá nhân cho đến một phát minh khoa học kỹ thuật đều bị chi phối bởi 2 trào lưu tư tưởng Mác-xít và không Mác-xít. Nền văn hóa đó không thể không phân biệt giữa hai trào lưu tư tưởng đối kháng ấy. Không thể viện lẽ rằng xã hội XHCN bây giờ mục nát, phân hóa và xã hội miền Nam trước đây cũng mục nát, phân hóa nên phải đi tìm phải xây dựng một xã hội mới. Trên phương diện nhận thức, tư tưởng con người bao giờ cũng nghĩ ra được một xã hội lý tưởng như vậy. Cũng như người Cộng sản đã mô tả một xã hội không

giai cấp từ ngày Marx viết ra tư bản luận. Mà đã trải qua hơn 70 năm kinh nghiệm Cộng sản từ 1917 vẫn không thấy 1 một xã hội không giai cấp, không bóc lột. Không có một hình thức xã hội thứ ba. Nếu Marx chủ trương là phương tiện sản xuất xác định cấu trúc xã hội (social structure) thì trên thế giới ngày nay chỉ có 2 loại tương quan sản xuất. Một là tương quan sản xuất XHCN và hai là tương quan sản xuất tư bản chủ nghĩa. Không kể một số ít những hình thái bộ lạc bán khai xác định bởi một tương quan sản xuất (support of production) khác. Hai tương quan sản xuất đó làm cơ sở cho hai hình thái xã hội hiện tại trên thế giới. Đó là xã hội Cộng sản và xã hội tư bản. Khi mà tương quan sản xuất trở thành mâu thuẫn với phương tiện sản xuất thì có Cách Mạng. Sự khẳng định biện chứng đó áp dụng cho xã hội tư bản cũng như Cộng sản. Do đó mà Marx đã tiên đoán sự sụp đổ của kinh tế tư bản cho đến nay vẫn chưa xảy đến mà chính nó đang xảy ra trong xã hội Cộng sản.

Con người khi thay đổi tương quan sản xuất sẽ thay đổi cấu trúc xã hội đồng thời ghi khắc vào cấu trúc xã hội những chức năng cho phép các tầng lớp lãnh đạo có những đặc quyền khác nhau. Từ đó lãnh đạo trở thành nô lệ của cấu trúc xã hội. Đó là vong thân trong chính trị, trong thuật cai trị. Vong thân không phải chỉ xảy ra nơi người công nhân nhà máy dưới chế độ tư bản như người Cộng sản tưởng. Nó không phải là đánh

mất bản ngã. Mà như J. P. Sartre đã nói vong thân (aliénation) là sự trở về của bản ngã với tư cách người khác (Retour sur soi en tant qu'Autre), (J.P. Sartre, Critique de la Raison dialectique, Gallimard xuất bản). Con người sẽ không thoát khỏi vong thân chính bởi vì nó phải sinh hoạt, phải tổ chức thành xã hội để mưu sinh để tồn tại. Không phải như người Cộng sản ngây biện, hoặc vì thiếu nhận xét, nói vong thân chỉ trong xã hội tư bản. Nói rằng con người lệ thuộc vào cấu trúc xã hội nó tạo ra qua sự thay đổi tương quan sản xuất có nghĩa là bản chất người Cộng sản không phải là khát máu, là hoài nghi tất cả cũng như không phải bản chất Cán bộ miền Nam trước đây là tham nhũng. Có chăng đó là do sự thành hình khách quan của cấu trúc xã hội mà họ đã tạo ra.

Con đường văn hóa hiện tại phải là một nền văn hóa biết lựa chọn nghĩa là dần thân. Văn hóa không lựa chọn chỉ còn là công tác tuyên truyền. Theo nghĩa đó mà tôi nói cái gọi là văn chương phản kháng là một công tác tuyên truyền bởi vì nó được sáng tác với sự cho phép của nhà nước Cộng sản. Nó được sáng tác theo ý của người khác: nhà nước Cộng sản muốn biết ý nghĩ của văn nghệ sĩ và quần chúng như thế nào về XHCN. Cũng như phong trào trăm hoa đua nở trước kia.

Người ta đã tự làm mất quyền lựa chọn của mình khi nói rằng chế độ Cộng sản bây giờ tham nhũng, biến chất cũng như chế độ miền Nam

trước đây tham nhũng, phân hóa cho nên phải trở về với dân tộc đích thực, không theo chế độ nào cả, nghĩa là không lựa chọn. Đánh thắng bằng 2 chế độ như thế để khỏi phải lựa chọn là phản ảnh cơ hội chủ nghĩa, một sự dối lòng, bỏ cuộc để chấp nhận nguyên trạng. Làm sao làm công tác văn hóa như Trần văn Ân nói để phục vụ dân tộc khi mà ngay từ đầu người ta đã bỏ cuộc. Làm công tác văn hóa hay làm công tác tuyên truyền.

Điều làm cho người ta không muốn lựa chọn nữa là khi quay về miền Nam Việt Nam trước đây người ta thấy chế độ tham nhũng đưa đến mất nước. Đã đến lúc chúng ta phải nhìn vào cái ung nhọt của chính mình để lựa chọn để khẳng định. Không có lẽ nào 2 chế độ đối nghịch nhau bây giờ lại bằng nhau. Vậy thì nhân danh chế độ nào ở miền Nam chúng ta chiến đấu trong bao nhiêu năm qua để bây giờ gọi đó là chế độ tham nhũng, phân hóa. Bá Di, Thúc Tề không ăn lúa nhà Chu nhưng lên núi thì cũng ăn cây cỏ của nhà Chu, cũng thờ không khí của nhà Chu vậy! Người ta không phải sống ở xã hội miền Nam như những kẻ vô tri để đến khi bị ngã gục thì đổ tội cho người khác, là tham nhũng là phân hóa.

Chế độ miền Nam trước đây là một chế độ xã hội gồm đủ ba ngành hành pháp lập pháp và tư pháp độc lập nhau như các xã hội Tây phương tiên tiến. Quan hệ sản xuất là quan hệ sản xuất tư bản của nền kinh tế thị trường tự do là một cơ cấu kinh tế rất hữu

hiệu của các nước kỹ nghệ tiên tiến. Thậm chí như Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba v.v. đang trở thành những cường quốc kinh tế. Đó có phải là một chế độ, một cơ cấu xã hội tham nhũng, phân hóa không? Đã đành rằng mọi cơ cấu xã hội đều có khe hở (loop hole) để người điều hành lợi dụng vì quyền lợi riêng. Thế giới Tây phương ngày càng phát triển mạnh với những cơ cấu xã hội ấy, thì làm sao có thể giải thích được chế độ tham nhũng miền Nam đưa đến sự mất nước như một liên hệ nhân quả? Để có thể nói rằng vì tham nhũng mà mất nước theo cái nghĩa chủ nghĩa thực dân đưa đến sự diệt vong của nó thì ta phải chứng minh được rằng các cấp lãnh đạo dân quân chính trước đây đã trục lợi một cách có hệ thống các cơ cấu xã hội đương thời để tích ủy tài sản tiền bạc và chuyển ra các ngân hàng ngoại quốc ngay từ buổi đầu để khi Việt cộng vào rồi tẩu thoát, thậm chí kêu Cộng sản vào giao nước và chạy. Không ai chứng minh được điều đó. Mà rõ ràng là từ quan cho đến dân đã vất vả lên cổ mà chạy như bị tai họa trên trời rơi xuống thì sao có thể gọi là vì tham nhũng mà mất nước. Có thể người ta đã tẩu tán tài sản ở giờ thứ 25. Có một sự tham nhũng, có một sự mất nước nhưng không phải cái này là nguyên nhân của cái kia. Đó là một lối nhìn đơn giản muốn đổ tội cho người khác vì sự mất mát, thua thiệt của mình chứ không phải muốn tìm hiểu 1 tai họa. Chính quyền Mỹ khi ngưng viện trợ quân sự vào những ngày cuối tháng 3/75

họ không bao giờ nói vì chế độ miền Nam tham nhũng. Đó là những lời chỉ trích của phong trào phản chiến ở Mỹ, đã ảnh hưởng vào quốc hội Mỹ. Họ đã ngưng viện trợ quân sự vì áp lực của phản chiến Mỹ làm tê liệt công cuộc điều hành chánh phủ nhất là sau khi Nixon bị buộc phải từ chức vì tai họa Watergate. Phản chiến Mỹ đã mạnh lên vì máu quân nhân Mỹ đã chảy quá nhiều. Như thế thất thủ miền Nam có nguyên nhân thuần túy quân sự, vì cán cân lực lượng quân sự nghiêng hẳn về phía Cộng sản. Trong lúc nguồn tiếp tế quân sự của miền Nam đã cạn thì miền Bắc có nguồn tiếp tế vô tận của Nga và Tàu. Không thể phủ nhận sự hy sinh của chiến sĩ và quân đội VNCH, họ đã hy sinh gấp trăm lần người Mỹ tại Việt Nam. Mậu Thân và mùa hè đỏ lửa đã chứng tỏ sự bền bỉ chiến đấu của chiến sĩ VNCH trên cơ sở sức mạnh quân sự. Trong cuộc khủng hoảng Trung Đông hiện tại quân đội Mỹ trang bị ngập đến răng với vũ khí hiện đại mà phải đợi cho đủ 400,000 quân với tất cả hàng không mẫu hạm mới có thể đánh 500,000 quân Iraq với vũ khí ít hơn nhiều thì đủ biết sự tương quan lực lượng ở chiến trường đã quyết định thắng hay bại như thế nào. Cho nên dù có anh dũng đến đâu không ai có thể tay không mà chống lại xe tăng, đại bác của Cộng sản trong trận địa chiến. Người chiến sĩ VNCH trong bao nhiêu năm không bao giờ bỏ cuộc lại càng không thấy họ bỏ chiến tuyến bởi vì "chế độ tham nhũng". Họ bảo vệ cơ chế dân chủ miền Nam

của người miền Nam Việt Nam trong đó có họ và những người tham nhũng. Chữ không phải bảo vệ chế độ tham nhũng lại càng không phải bảo vệ tập đoàn tham nhũng. Hơn nữa không có vấn đề tập đoàn tham nhũng chỉ có cá nhân tham nhũng. Vì tham nhũng không phải là một chủ nghĩa. Và rõ ràng là các cơ chế dân chủ ấy không được thực thi một cách dân chủ. Có lập pháp gia nô, có bầu cử gian lận, có tham nhũng, hối mại quyền thế (mà nước dân chủ Tây phương nào cũng có), các điều đó chứng tỏ rằng miền Nam có cơ chế dân chủ nhưng ở đó dân chủ không được thực thi. Cần phải dân chủ hóa các cơ chế dân chủ đó.

Vì tham nhũng vì phân hóa sao đánh tan được Cộng sản ở Mậu Thân ở mùa hè đỏ lửa? Có tham nhũng nhưng không có ai đào ngũ, rã ngũ trong các biến cố ấy. Như vậy tham nhũng phân hóa không phải là nguyên nhân của thất trận sau này. Khi Nguyễn văn Thiệu nói "từ chức lúc này là đào ngũ" (để trả lời phong trào đòi ông từ chức) là ông đã phát biểu suy nghĩ của mình trên cơ sở một tương quan lực lượng giữa đôi bên là trong sự tin tưởng một quân viện chắc chắn. Và khi chính ông là người đầu tiên tuyên bố từ chức thì cũng trên cơ sở tương quan lực lượng ấy bây giờ nó đã nghiêng về phía Cộng sản vì Mỹ đã chấm dứt quân viện. Nếu ta có lập 2 lời tuyên bố đó ra khỏi bối cảnh quân sự ở chiến trường thì 2 lời tuyên bố đó là mâu thuẫn, và lên án Thiệu là phản quốc. Nhưng người lên thay thế ông cũng

không làm gì hơn là đầu hàng, nghĩa là bỏ cuộc. Nhận định này chỉ muốn chứng minh rằng trong chiến tranh cán cân quân sự của đôi bên là yếu tố cơ bản quyết định thất bại, chứ không phải "tại vì" tham nhũng nên thất bại. Trái lại nó là sản phẩm phụ (by product) của chiến tranh. Chiến tranh tạo điều kiện để chia rẽ, phân hóa, tham nhũng nhờ các khe hở của cơ cấu dân chủ. Và chiến tranh càng dai dẳng càng khốc liệt thì phân hóa và tham nhũng càng lan rộng. MTGPMN trước kia không có tham nhũng mà với chiến thuật du kích không chơi lại nổi sức mạnh quân bị của VNCH nên Bắc Việt phải quyết định xâm nhập quân chính quy đưa chiến tranh lên cấp Sư đoàn rồi Trung đoàn và giàn trận địa chiến kể từ Mậu Thân. Trong chiến tranh thắng bại là thuần túy quân sự. Chiến sĩ CH có thừa hy sinh, gan dạ (Cố Thành, Quảng Trị, Bình Long, Thành nội Huế đã chứng tỏ điều đó) nhưng tiềm lực quân sự vẫn là quyết định. Trong cuộc chiến như ở Việt Nam, một cuộc chiến qua trung gian (proxy war) thì tiềm lực quân sự của đôi bên tùy thuộc vào quân viện nghĩa là vào điều kiện khách quan vượt ra ngoài sự kiểm soát của chính quyền và nhân dân của cả 2 bên.

Nếu tham nhũng, phân hóa không thể là nguyên nhân mất nước của miền Nam thì hiện tại tham nhũng và phân hóa không làm cho CSVN sụp đổ. Phải nhìn lại chế độ Miền Nam trước đây xuyên qua cái lớp sơn "chế độ tham nhũng" để đánh giá cái cơ cấu xã hội

của nó. Cũng như phải nhìn chế độ CSVN hiện nay xuyên qua cái hiện tượng tham nhũng phân hóa của nó để đánh giá cơ cấu XHCN, để có sự lựa chọn. Đó là con đường văn hóa "để lột xác ra khỏi thiên kiến hẹp hòi" Xét hai chế độ CSVN hiện nay và miền Nam trước kia trên cái hiện tượng tham nhũng; phân hóa của 2 chế độ đó chính là ôm cái thành kiến hẹp hòi chứ không phải lột xác. Nó còn nói lên cái trách móc vì sự mất mát cá nhân. Nghĩa là nó không "đánh trúng khía người Cộng sản" cũng như không đánh trúng khía chế độ miền Nam.

Như vậy khi người ta đánh thẳng bằng 2 chế độ qua cái hiện tượng tham nhũng, phân hóa để chối bỏ cả hai chế độ để gọi là trở về với cái chủ thuyết dân tộc trùu tượng nào đó thì người ta đã cố ý không nhìn đến cơ cấu XHCN (của CSVN hiện tại), không kêu tên nó ra để có thể chọn nó trong yên lặng. Đó không phải trở về với (chủ thuyết) dân tộc, vì dân tộc không còn nữa, vì con người không còn nữa trong quan hệ sản xuất XHCN. Như thế chọn con đường dân tộc trong trường hợp này trước hết là chọn sự dối đồng vì mục đích cá nhân.

Khi Bùi Tín đưa ra Kiến Nghị 12 điểm hô hào thay đổi, dân chủ đa nguyên đủ điều nhưng ông nói vẫn tin vào lý tưởng XHCN thì ông đã không biết mình đã nói gì! Có khuynh hướng XHCN của các nước Bắc Âu, có khuynh hướng XHCN dân chủ Tây phương, có khuynh hướng XHCN Cộng sản. Và cái

XHCN của Cộng sản thoát thái từ cách mạng Bolchevick ở Nga đã phủ nhận mọi cơ chế dân chủ đại nghị đa nguyên, không giải quyết được “bóc lột tư bản” bằng giai cấp đấu tranh. Nó thay thế bóc lột tư bản bằng bóc lột xã hội chủ nghĩa, giai cấp bóc lột bằng giai cấp “tư bản nhà nước” mà M. Djilas gọi là giai cấp thống trị. Cái nghịch lý đó của CM Vô Sản (thay vì tiêu diệt người bóc lột người nó thay thế bằng khai thác, đàn áp, bóc lột có hệ thống và hợp pháp!) Sở dĩ có bởi vì CMVS đã xảy ra trong một hoàn cảnh kinh tế lạc hậu. Trong một xã hội nền kinh tế chưa đạt đến hoàn cảnh Cách mạng mà Marx đã tiên liệu cho một cuộc Cách mạng xảy ra. Hoàn cảnh kinh tế lạc hậu đó đòi hỏi những biện pháp đặc thù (đấu tố, thi đua sản xuất, phê bình, tự phê, thanh trừng, thủ tiêu v.v.) để bảo đảm sản xuất XHCN trong lúc chưa có những phương tiện sản xuất của tư bản (trang bị, cơ giới). Với thời gian những biện pháp đặc thù ấy trở thành định chế, một thước đo sản xuất: XHCN không thể thất bại (infallible), con người XHCN không thể sai lầm nếu không phải đã phản bội, là tác phong tiểu tư sản. Nếu chiếc máy bay này không đạt mục tiêu quân sự của nó thì người sáng chế ra nó là phản bội (traitor), chủ thể (kỹ sư thiết kế máy bay) về mặt khách quan là phản bội. Đó là bản chất của chủ nghĩa Stalin: vì sản xuất XHCN mà nó phải xem người khác là kẻ thù, là phản động. Chính vì Chủ nghĩa Stalin là Chủ nghĩa xã hội phát sinh từ

một nước chậm tiến mà phương tiện sản xuất cơ bản là Con Người. Nó là phương tiện duy nhất mà xã hội Nga ở 1917 có thể cung cấp cho Lenin và sau đó là Stalin những biện pháp đặc thù để tiến hành CMVS ở Nga. Chủ nghĩa Stalin do đó là sự cáo chung của chủ nghĩa XH trong hoài bão giải trừ cảnh Người Bóc Lột Người.

Nó giống như cái tội tổ tông mà Lenin rồi Stalin đã tạo ra để con Người phải chịu đọa đày ở những nơi tiến hành CMVS trong đó có Việt Nam. Người ta không biết nếu có một cuộc CM Mác-xít xảy ra tại các nước kinh tế tư bản (như Marx đã tiên liệu) sẽ như thế nào, nhưng cho đến nay cái mà người ta gọi là XHCN, cái mà người ta gọi là chủ nghĩa Marx chỉ là chủ nghĩa Stalin của một nước kinh tế lạc hậu. Nó là khuôn mẫu Cách mạng vô sản duy nhất trên thế giới ngày nay. Khuôn mẫu Cách mạng lạc hậu kiểu Sô Viết này kiểm soát mọi phong trào CM ngày nay trên thế giới (như một hệ thống quy chiếu). Nơi nào nó xảy đến thì nó sẽ kéo xã hội vào vùng kinh tế chậm tiến: phá bỏ phương tiện sản xuất cơ hữu để chỉ còn lại con người vật chất là phương tiện sản xuất duy nhất của CMVS. Đó là trường hợp miền Nam Việt Nam khi Cộng sản xâm chiếm, cũng như khi Khmer Đỏ vào Nam Vang.

Thế kỷ trước Nietzsche tuyên bố Thượng Đế đã chết rồi (con người làm chủ thân phận mình). Ngày nay người ta có thể nói XHCN (Sô Viết) đã chết từ khi nó thành lập ở

Liên Xô hơn 7 thập niên qua.

Xây dựng một tâm thức mới, một con đường, văn hóa mới chính là phải giúp người Việt hải ngoại lột xác khỏi những suy nghĩ hạn hẹp về chế độ miền Nam trước đây. Người Miền Nam có thể tham nhũng, phân hóa, như con người muôn thuở. Nhưng không có vấn đề một chế độ tham nhũng. Nó có một cơ chế dân chủ xây dựng trên cơ sở một kinh tế thị trường tự do như các nước dân chủ tiên tiến. Xây dựng một tâm thức mới, mặt khác, là lột xác khỏi cái tư tưởng XHCN, một chủ nghĩa đã đồng hóa với chủ nghĩa Stalin. Xây dựng con đường văn hóa mới là giải phóng XHCN chứ không phải lấy CNXH để giải phóng con người. Hoặc là CNXH phải tàn lụi trên phương diện ý thức hệ Mác-xít để con người tồn tại hoặc là con người phải tiêu mòn để CNXH tồn tại như một nghiệp chương của con người.

Làm văn hóa của người Việt hải ngoại hiện nay - nếu chúng ta còn nghĩ đến văn hóa - là phải chọn trong hai quan điểm đó. Chọn giữa hai cơ chế xã hội dân chủ và Cộng sản. Tránh né một sự lựa chọn bằng cách xóa bỏ ranh giới tư tưởng “Quốc, Cộng”, bằng cách xướng danh hai chữ dân tộc, bằng cách chọn một cuộc chiến không có kẻ thù (giặc nghèo, giặc đói, giặc dốt), tất cả đều chung một điểm: thời đại của phi đích thực (inauthenticité) của văn hóa không quan điểm.